

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 11-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quen

Ông Ngô Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Thị Nsinh năm 1989; tại tỉnh Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện N, tỉnh Q; nơi cư trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: khmer; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Đồng B sinh năm 1964 (chết) và bà Thị O sinh năm 1970 (chết); có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; ngày 04/6/2021 bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Chí H sinh ngày 16/3/1986; tại tỉnh Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện N, tỉnh Q; nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1968; đang sống chung như vợ chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: xấu; ngày 04/6/2021 bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hữu Duy G; trụ sở: ấp M, xã N, huyện N, tỉnh Q.

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Hữu D, chức vụ: Giám đốc; trú tại: số 81, ấp M, xã N, huyện N, tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/4/2021 bị cáo Thị N điều khiển xe mô tô Wave màu xanh dương, không có biển số đến khu vực Cảng Thanh T thuộc ấp M, xã N, thị xã P để xin việc làm, nhưng không có ai nên bị cáo quay ra về. Lúc này bị cáo thấy có nhiều bu long neo M56 của Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hữu Duy G để ở bãi đất trống cặp đường nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo lén lút lấy trộm 05 bu long neo M56 đem ra để ở đám cỏ cặp lề đường cách vị trí ban đầu 26m, rồi bị cáo điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo Thị N nói với bị cáo Nguyễn Chí H đã lấy được 05 bu long để ra ngoài đường và rủ bị cáo H chở đi bán lấy tiền thì bị cáo H đồng ý. Sau đó bị cáo H chở bị cáo N lấy 05 cây bu long neo M56 mang đi bán, khi chở đến khu vực cầu số 1 ấp M, xã N thì bị phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: tổng giá trị tài sản 05 cây bu long M56 có trị giá là 3.920.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Thị N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Chí H về tội “*Tiêu thụ do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Thị N và Nguyễn Chí H đều khai nhận hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; các bị cáo Thị N và Nguyễn Chí H cũng thống nhất về kết luận của Hội đồng định giá.

Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thị N từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave không biển số.

Bị cáo Thị N và Nguyễn Chí H không phát biểu ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Thị N và Nguyễn Chí H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 17 giờ ngày 12/4/2021 bị cáo Thị N điều khiển xe mô tô Wave đến khu vực ấp M, xã N thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 05 cây bu long neo M56 của Công ty TNHH MTV Xây lắp điện Hữu Duy G. Đến khoảng 22 cùng ngày bị cáo Nguyễn Chí H biết tài sản do bị cáo Thị N trộm cắp mà có, bị cáo Nguyễn Chí H chở bị cáo Thị N mang 05 cây bu long M56 đi tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện.

[2] Các bị cáo Thị N và bị cáo Nguyễn Chí H là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nhận biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật; bị cáo Thị N thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản 05 cây bu long neo M56 có tổng giá trị 3.920.000 đồng như vậy hành vi của bị cáo Thị N đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Chí H biết được tài sản là 05 cây bu long neo M56 là bị cáo Thị N trộm được mà có, bị cáo Nguyễn Chí H chở bị cáo Thị N đem tài sản 05 cây bu long neo M56 đi tìm nơi bán tài sản để lấy tiền tiêu xài, tổng trị giá 3.290.000 đồng là đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Thị N và bị cáo Nguyễn Chí H là nguy hiểm cho xã hội. Vì lòng tham bị cáo Thị N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tài sản; hành vi của các bị cáo không những xâm phạm tài sản hợp pháp của Công ty mà còn làm mất trật tự xã hội tại địa phương; bị cáo Thị N không có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Nguyễn Chí H biết được tài sản là do bị cáo Thị N trộm được mà có nhưng lại đồng ý chở tài sản mang đi tiêu thụ; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2012 bị Tòa án xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo Thị N và bị cáo Nguyễn Chí H là ít nghiêm trọng, nhưng chưa đủ điều kiện để được hưởng án treo, vì: bị cáo Thị N không có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Nguyễn Chí H là người có nhân thân xấu. Do đó hành vi của các bị cáo Thị N và Nguyễn Chí H phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thị N và bị cáo Nguyễn Chí H tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thị N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo Thị N và bị cáo Nguyễn Chí H.

[5] Về áp dụng hình phạt: Phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô Wave màu xanh dương, không có biển số, bị cáo Thị N và bị cáo Nguyễn Chí H đều khai nhận làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, xe này là tài sản chung của các bị cáo. Theo phiếu trả lời xác minh của Công an tỉnh Q: số máy VTTJL1P52FMHR005365, số khung VTTWCH0J4UM005365, không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Thị N và bị cáo Nguyễn Chí H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Thị N phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* và bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thị N 06 (sáu) tháng tù về tội *“Trộm cắp tài sản”*. Thời hạn phạt tù của bị cáo Thị N được tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 06 (sáu) tháng tù về tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*. Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Chí H được tính từ ngày chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô Wave, không biển số; số máy VTTJL1P52FMH005365; số khung: VTTWCJ0J4UM005365.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Thị N và Nguyễn Chí H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Truyền